

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18



LILAMA 18

QUY ĐỊNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ THIẾT BỊ THI CÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 83/QĐ-LLM18,
Ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tổng giám đốc)

Tháng 6 năm 2021

Số : 83/QĐ-LLM18

TP.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định công tác quản lý thiết bị thi công
Công ty cổ phần Lilama 18.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18 ngày 24 tháng 4 năm 2021;
- Nghị quyết số 299/QĐ-HĐQT ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định công tác quản lý thiết bị thi công” Công ty cổ phần Lilama 18.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và có giá trị thay Quyết định số 67/QĐ-LLM18, ngày 27 tháng 4 năm 2020.

Điều 3. Các Ông (Bà) Thủ trưởng các Phòng, Ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD;
- Công đoàn;
- Như Điều 3;
- Lưu:TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÔ QUANG ĐỊNH

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
CHƯƠNG II.....	2
TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ THIẾT BỊ THI CÔNG	2
Điều 1. Tổng giám đốc.....	2
Điều 2. Phòng Kinh tế kỹ thuật.....	2
Điều 3. Phòng Quản lý máy	2
Điều 4. Đơn vị trực thuộc.....	3
Điều 5. Người vận hành	3
Điều 6. Bộ phận sửa chữa.....	4
CHƯƠNG III.....	4
QUẢN LÝ THIẾT BỊ THI CÔNG.....	4
Điều 7. Danh sách thiết bị thi công	4
Điều 8. Hồ sơ quản lý.....	4
Điều 9. Yêu cầu thiết bị thi công.....	5
Điều 10. Lệnh điều động thiết bị thi công.....	5
Điều 11. Bàn giao thiết bị thi công.....	5
Điều 12. Mua mới thiết bị thi công	6
Điều 13. Giao khoán chi phí thiết bị, dụng cụ cho ĐVTT	6
Điều 14. Kiểm định an toàn thiết bị thi công	7
Điều 15. Đăng kiểm lưu hành.....	7
Điều 16. Hiệu chuẩn thiết bị theo dõi và đo lường.....	7
Điều 17. Bảo hiểm thiết bị thi công.....	7
Điều 18. Thông báo trả thiết bị thi công.....	7
Điều 19. Thông báo thu hồi thiết bị thi công.....	8
Điều 20. Thu hồi thiết bị thi công	8
Điều 21. Xử lý thiết bị thu hồi.....	8
Điều 22. Báo cáo tình trạng sử dụng thiết bị thi công.....	8
Điều 23. Gia hạn thời gian sử dụng thiết bị thi công.....	8
Điều 24. Theo dõi thời gian hoạt động của thiết bị thi công (Nhật trình TBTC)	9
Điều 25. Kiểm kê hằng năm	9
Điều 26. Xử lý sau kiểm kê.....	9
Điều 27. Thanh lý thiết bị.....	10
Điều 28. Quy định về thiết bị thi công khi đưa vào sử dụng.....	10
Điều 29. Quy định về người vận hành.....	10
CHƯƠNG IV	10

BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ THI CÔNG.....	10
Điều 30. Bảo quản thiết bị thi công.....	10
Điều 31. Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thi công	11
CHƯƠNG V.....	11
CẤP NHIÊN LIỆU CHO THIẾT BỊ THI CÔNG.....	11
Điều 32. Quy định chung	11
Điều 33. Cấp nhiên liệu cho xe, thiết bị phục vụ văn phòng Công ty	12
Điều 34. Cấp nhiên liệu ở các đơn vị trực thuộc	12
Điều 35. An toàn trong vận hành thiết bị nâng.....	12
Điều 36. An toàn vận hành đối với thiết bị thi công có dẫn động điện	13
Điều 37. An toàn vận hành đối với thiết bị hàn điện.....	13
Điều 38. An toàn vận hành đối với nhóm máy gia công cắt gọt kim loại	13
Điều 39. An toàn vận hành đối với máy phát điện	13
Điều 40. An toàn vận hành đối với máy nén khí.....	14
1. Trước khi vận hành	14
2. Quy trình vận hành:.....	14
3. Sau vận hành:	14
Điều 41. An toàn vận hành đối với nhóm máy gia công áp lực (máy cắt tôn, chấn tôn, lóc tôn)	14
Điều 42. An toàn vận hành đối với một số nhóm thiết bị khác	14

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2021

QUY ĐỊNH

CÔNG TÁC QUẢN LÝ THIẾT BỊ THI CÔNG

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 83/QĐ-LLM18, ngày 08 tháng 6 năm 2021
của Tổng giám đốc Công ty)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

- Quy định các việc liên quan đến việc quản lý toàn bộ thiết bị thi công tại Công ty.
- Quy định này áp dụng với các Xí nghiệp, Nhà máy và các Đội công trình trực thuộc Công ty.

2. Tài liệu tham khảo

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 7: 2012/BLĐTBXH; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng;
- Thông tư 45/2013/TT-BTC “ Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng & tính khấu hao TSCĐ” của Bộ Tài Chính ban hành ngày 25/4/2013.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4244:2005: Thiết bị nâng - thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật;
- Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 30/12/2019: Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động
- Hệ thống quản lý: ISO 9000:2005, ISO 9000:2015, ISO 9001:2015, ISO 45001:2018, ISO 14001:2015.

3. Một số định nghĩa

- Thiết bị thi công: Bao gồm xe ô tô, xe cầu, máy, thiết bị theo dõi, đo lường và các phương tiện thi công khác.
- Điều động thiết bị: cung cấp thiết bị theo yêu cầu đến đơn vị trực thuộc.
- Thu hồi thiết bị: Nhận lại thiết bị từ các đơn vị trực thuộc.
- Đơn vị trực thuộc: Bao gồm Xí nghiệp lắp máy 18/2, Xí nghiệp lắp máy 18-3, Nhà máy chế tạo Kết cấu thép và thiết bị cơ khí và các Đội công trình.
- Thủ trưởng đơn vị: Đối với Xí nghiệp, Nhà máy là Giám đốc; đối với Đội công trình là Đội trưởng.
- Đơn vị giao: là đơn vị trực thuộc giao thiết bị theo Lệnh điều động hoặc thu hồi.
- Đơn vị nhận: là đơn vị trực thuộc nhận thiết bị theo Lệnh điều động hoặc thu hồi.

- Lái xe, vận hành cầu: là người được Tổng giám đốc giao nhiệm vụ vận hành thiết bị bằng văn bản.

4. Chữ viết tắt

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------|
| ✓ TGD: Tổng giám đốc | ✓ TBTC: Thiết bị thi công |
| ✓ P. KTKT: Phòng Kinh tế kỹ thuật | ✓ ĐVTT: Đơn vị trực thuộc |
| ✓ P.QLM: Phòng Quản lý máy | ✓ ĐVN: Đơn vị nhận |
| ✓ P. TCKT: Phòng Tài chính - Kế toán | ✓ ĐVG: Đơn vị giao |
| ✓ BPSC: Bộ phận sửa chữa | ✓ TTĐV: Thủ trưởng đơn vị |
| ✓ YCTBTC: Yêu cầu thiết bị thi công | |

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ THIẾT BỊ THI CÔNG

Điều 1. Tổng giám đốc

- Phê duyệt danh sách và kế hoạch bảo dưỡng TBTC;
- Phê duyệt phiếu YCTBTC: Phương án, trách nhiệm thực hiện do P.QLM đề xuất;
- Phê duyệt Lệnh điều động các TBTC;
- Phê duyệt Lệnh thu hồi TBTC;
- Phê duyệt mua mới TBTC;
- Giao nhiệm vụ, phê duyệt chi phí bảo dưỡng, sửa chữa TBTC;
- Phê duyệt quyết định giao nhiệm vụ cho lái xe, lái cầu;
- Phê duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng thiết bị, xe máy thi công;
- Phê duyệt kế hoạch kiểm kê và thanh lý thiết bị sau kiểm kê.

Điều 2. Phòng Kinh tế kỹ thuật

- Xem xét nội dung yêu cầu TBTC của các ĐVTT: Loại thiết bị, đặc tính kỹ thuật, số lượng, thời gian sử dụng;
- Quyết định khoán các hạng mục thiết bị, dụng cụ, công việc cho ĐVTT thực hiện.
- Xem xét phương án mua mới hoặc thuê thiết bị do P.QLM đề xuất.
- Xem xét chi phí mua mới, thuê, sửa chữa thiết bị.

Điều 3. Phòng Quản lý máy

P.QLM lập danh sách toàn bộ các thiết bị là tài sản thuộc sở hữu của Công ty và các thiết bị Công ty mua qua các Công ty cho thuê tài chính.

- Soạn thảo quy định về quản lý thiết bị;
- Điều động và thu hồi thiết bị theo yêu cầu của các ĐVTT;
- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa;
- Đề xuất phương án mua mới, thuê TBTC;
- Kiểm định an toàn các thiết bị, vật tư nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định và theo yêu cầu của Hợp đồng – PO (nếu có);

- Xem xét, kiểm tra, đề xuất tiếp nhận mới, bố trí nhân lực vận hành thiết bị.
- Hiệu chuẩn các thiết bị kiểm tra, đo lường;
- Kiểm kê hàng năm và xử lý sau kiểm kê.

Điều 4. Đơn vị trực thuộc

- Chịu mọi chi phí liên quan đến hoạt động của xe con, xe bán tải phục vụ tại các dự án của đơn vị (Lương lái xe, nhiên liệu, bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định, ...)
- Lập yêu cầu TBTC cho các công trình, hạng mục mà ĐVTT chịu trách nhiệm thi công;
- Sử dụng thiết bị đúng mục đích, đúng đặc tính kỹ thuật và tuân thủ các quy định an toàn hiện hành;
- Tiếp nhận, bàn giao thiết bị theo Lệnh điều động hoặc Lệnh thu hồi đã được phê duyệt;
- Chuẩn bị mặt bằng, cung cấp dụng cụ, nhân lực và các các yêu cầu cần thiết để tiếp nhận (hoặc bàn giao), lắp đặt (hoặc tháo dỡ) thiết bị;
- Xác nhận nhật trình và báo cáo định kỳ thời gian hoạt động của thiết bị;
- Báo cáo tình trạng sử dụng TBTC tại đơn vị;
- Lập phiếu yêu cầu sửa chữa khi thiết bị hư hỏng, sự cố;
- Giám sát, nghiệm thu công việc bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tại đơn vị;
- Thông báo Trả TBTC tới P.QLM khi không còn nhu cầu sử dụng;
- ĐVTT được toàn quyền sử dụng TBTC trong phạm vi công việc được giao.
- Khi cần điều chuyển TBTC giữa các công trình của ĐVTT chịu trách nhiệm thi công thì ĐVTT vẫn phải lập yêu cầu TBTC để P.QLM lập Lệnh điều động theo quy định;
- Thực hiện công việc sửa chữa, bảo dưỡng, tháo lắp thiết bị khi được Tổng giám đốc giao nhiệm vụ cụ thể.

Điều 5. Người vận hành

- Chịu trách nhiệm trước Công ty về tất cả những việc liên quan đến thiết bị được giao vận hành;
- Vận hành thiết bị theo đúng quy trình vận hành, tính năng kỹ thuật của thiết bị;
- Kiểm tra tình trạng chung của thiết bị: kiểm tra dầu bôi trơn, nước làm mát, nhiên liệu và sự xiết chặt các chi tiết của thiết bị trước khi vận hành;
- Khi tham gia lắp đặt, vận chuyển các thiết bị có kích thước, tải trọng lớn, phải tuyệt đối tuân theo sự chỉ đạo và biện pháp thi công đã được phê duyệt;
- Thực hiện công việc bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên, khắc phục những hư hỏng thông thường;
- Ghi và xác nhận nhật trình hoạt động của thiết bị với đại diện ĐVTT;
- Kết hợp với các ĐVTT thực hiện công việc bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, kiểm định kỹ thuật an toàn, khám lưu hành (xe, xe cầu...), tham gia nghiệm thu sau khi bảo dưỡng, sửa chữa;
- Khi thiết bị hư hỏng hoặc có hiện tượng bất thường... phải dừng máy và báo cho Thủ trưởng ĐVTT để thông báo các đơn vị liên quan có biện pháp giải quyết;

- Vệ sinh, bảo quản thiết bị sau mỗi ca làm việc.

Điều 6. Bộ phận sửa chữa

- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa TBTC theo Giấy giao nhiệm vụ đã được phê duyệt;
- Quy trình thực hiện: Theo hướng dẫn công việc kiểm soát bảo dưỡng và sửa chữa TBTC-Hệ thống quản lý chất lượng hiện hành.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ THIẾT BỊ THI CÔNG

Điều 7. Danh sách thiết bị thi công

P.QLM lập danh sách toàn bộ các thiết bị là tài sản thuộc sở hữu của Công ty và các thiết bị Công ty mua qua các Công ty cho thuê tài chính.

- Danh sách thiết bị phải thể hiện rõ: Tên máy, đặc tính kỹ thuật, số nhận dạng, model, năm sản xuất, nước sản xuất, địa điểm sử dụng...
- Danh sách TBTC được theo dõi và cập nhật khi có sự thay đổi về đơn vị sử dụng, địa điểm...
- Danh sách TBTC được phân loại theo từng nhóm như sau:
 - ✓ Thiết bị vận chuyển (xe tải, xe tải cầu, xe du lịch, xe ca);
 - ✓ Thiết bị nâng (xe cầu, cầu trục, cổng trục, xe nâng...);
 - ✓ Máy công cụ, máy gia công cắt gọt kim loại;
 - ✓ Thiết bị gia công áp lực;
 - ✓ Thiết bị hàn, cắt kim loại;
 - ✓ Máy phát điện;
 - ✓ Máy nén khí;
 - ✓ Thiết bị theo dõi, đo lường (máy kinh vĩ, máy thủy bình...);
 - ✓ Các TBTC khác.

Điều 8. Hồ sơ quản lý

Tất cả các thiết bị là tài sản phải có hồ sơ quản lý.

- Sổ lý lịch: Ghi rõ tên máy, số nhận dạng, đặc tính kỹ thuật, năm sản xuất, nước sản xuất, quá trình hoạt động, hồ sơ kiểm định, hiệu chuẩn, hồ sơ bảo dưỡng, sửa chữa.
- Tài liệu kỹ thuật: thể hiện rõ các thông số kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt, vận hành, chế độ bảo dưỡng, sửa chữa.
- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn (Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động);
- Giấy đăng ký xe, giấy phép lưu hành (Bản sao – Bản chính đi kèm thiết bị);
- Bằng cấp, chứng chỉ của người vận hành thiết bị (Bản sao);
- Quyết định giao nhiệm vụ cho người vận hành thiết bị (Lái xe, lái cầu, hoặc các thiết bị khác).
- Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn. (các thiết bị kiểm tra, đo lường);

- Các giấy tờ liên quan khác.

Điều 9. Yêu cầu thiết bị thi công

- Do ĐVTT lập, phải thể hiện rõ:
 1. Tên dự án, hạng mục thực hiện.
 2. Số hợp đồng, giấy giao nhiệm vụ.
 3. Tên, loại thiết bị, đặc tính kỹ thuật, số lượng, thời gian đáp ứng, thời gian sử dụng.
 4. Các yêu cầu liên quan khác (nếu có).
- Xem xét sự phù hợp nội dung phiếu Yêu cầu: P. KTKT
 - + Xem xét các yêu cầu của ĐVTT về loại thiết bị, đặc tính kỹ thuật, số lượng, thời gian sử dụng...
 - + Nếu hợp lý phê duyệt và chuyển tới P.QLM;
 - + Nếu không hợp lý: (điều chỉnh - nếu có) đưa ra lý do và yêu cầu ĐVTT lập lại.
- Xem xét khả năng đáp ứng và đề xuất phương án, trách nhiệm thực hiện: P.QLM.
- Phê duyệt các đề xuất, trách nhiệm thực hiện: TGD.

Điều 10. Lệnh điều động thiết bị thi công

- Tất cả các thiết bị phải có lệnh điều động trước khi điều động, bàn giao.
- P.QLM lập Lệnh điều động căn cứ vào Phiếu yêu cầu đã được phê duyệt.
- Lệnh điều động phải thể hiện rõ:
 1. Tên đơn vị nhận;
 2. Tên thiết bị, đặc tính kỹ thuật, số nhận dạng, số lượng, tình trạng, thời gian sử dụng;
 3. Hồ sơ, tài liệu, vật tư, phụ tùng... đi kèm thiết bị;
 4. Nơi nhận thiết bị;
 5. Trách nhiệm của các bộ phận thực hiện.

Điều 11. Bàn giao thiết bị thi công

- A. Đối với thiết bị không phải là xe cơ giới.
 1. Điều động từ kho QLM.
 - Thiết bị được giao tại ĐVN;
 - Phương tiện bốc xếp: kết hợp sử dụng phương tiện tại Nhà máy;
 - P.QLM/ĐVTT chịu trách nhiệm vận chuyển;
 - ĐVN chịu trách nhiệm dỡ hạ;
 2. Điều động từ đơn vị khác.
 - Thiết bị được giao tại ĐVN;
 - P.QLM/ĐVTT chịu trách nhiệm vận chuyển;
 - ĐVG chịu trách nhiệm bốc xếp lên xe;
 - ĐVN chịu trách nhiệm dỡ hạ..
 3. Chi Phí vận chuyển:
 - + P.QLM: Chi phí được đưa vào chi phí chung của Công ty.
 - + ĐVTT: Chi phí được đưa vào Hợp đồng khoán gọn.

B. Đối với thiết bị là xe cơ giới.

1. Nếu thiết bị tự di chuyển được (xe cầu bánh lốp, xe tải): lái xe, lái cầu chịu trách nhiệm di chuyển thiết bị đến ĐVN. ĐVN chịu chi phí nhiên liệu, vé cầu đường và các chi phí hợp lệ liên quan khác;
2. Nếu thiết bị không tự di chuyển, quá khổ, quá tải (cầu tháp, cầu xích, vận thăng...):
 - P.QLM chịu trách nhiệm vận chuyển;
 - ĐVG chịu trách nhiệm tháo dỡ và xếp lên xe (có Giấy giao nhiệm vụ và hỗ trợ kỹ thuật từ P.QLM);
 - ĐVN chịu trách nhiệm bốc dỡ, lắp đặt và kiểm định (có Giấy giao nhiệm vụ và hỗ trợ kỹ thuật từ P.QLM).

C. Biên bản bàn giao: được lập và xác nhận của bên giao, bên nhận, P.QLM.

1. Ghi rõ thời gian, địa điểm bàn giao;
2. Thành phần bàn giao;
3. Tên thiết bị, đặc tính kỹ thuật, số nhận dạng, số lượng, tình trạng thiết bị;
4. Hồ sơ, tài liệu, vật tư, phụ tùng,... đi kèm thiết bị.

Điều 12. Mua mới thiết bị thi công

A. Căn cứ để quyết định mua mới thiết bị:

- Yêu cầu TBTC của các ĐVTT;
- Kế hoạch sản xuất hoặc nâng cao năng lực sản xuất của Công ty;
- Thiết bị Công ty không có hoặc không thể điều động;
- Đề xuất của TP.QLM, xem xét và phê duyệt của P. KTKT, TGD;
- Được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt (Giá trị vượt quá thẩm quyền của TGD).

B. Mua mới được thực hiện tại Công ty

- Đơn vị thực hiện: P.QLM;
- Quy trình thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 13. Giao khoán chi phí thiết bị, dụng cụ cho ĐVTT:

A. Căn cứ quyết định để giao khoán thiết bị, dụng cụ cho ĐVTT:

- Các thiết bị, dụng cụ không phải là tài sản cố định. Có thời gian sử dụng ước tính dưới 24 tháng, nhanh hư hỏng, khó thu hồi, chi phí sửa chữa cao so với giá trị của thiết bị, dụng cụ.
- Thiết bị Công ty không có hoặc không thể điều động bắt buộc phải thuê ngoài. ĐVTT sẽ thực hiện toàn bộ và chịu trách nhiệm về sự phù hợp: Chi phí, chất lượng, kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa và các vấn đề liên quan đến thiết bị, dụng cụ đã giao khoán;

B. Mối quan hệ giữa P.QLM và các ĐVTT trong việc thuê thiết bị:

Khi nhận được YCTBTC đã được P.KTKT xem xét phê duyệt chuyển qua P.QLM sẽ kết hợp với ĐVTT tìm kiếm nhà cung cấp. Khi P.QLM tìm được nhà cung cấp

phù hợp, P.QLM sẽ gửi Bảng báo giá, hồ sơ thiết bị vào nhóm Email bao gồm P.KTKT, P.TCKT, P.QLM, ĐVTT để các thành viên cùng xem xét, đóng góp ý kiến.

- Khi TTĐV xác nhận đồng ý Báo giá này trên nhóm Email. P.QLM sẽ lập hồ sơ trình TP.KTKT, Kế toán trưởng, TGĐ phê duyệt.
- P.QLM sẽ thực hiện các thủ tục thuê thiết bị. Chủ thể của Hợp đồng là CTCP LILAMA18 với Nhà cung cấp.
- Thanh toán chi phí mua, thuê thiết bị:
 - + Hàng tháng P.QLM tổng hợp hồ sơ thanh toán có xác nhận của TTĐV trình P.KTKT, P.TCKT, TGĐ phê duyệt thanh toán.
 - + Toàn bộ chi phí thuê thiết bị này được tính vào Hợp đồng giao khoán giữa Công ty và ĐVTT.

Điều 14. Kiểm định an toàn thiết bị thi công

- Danh mục các thiết bị bắt buộc kiểm định an toàn theo Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 30/12/2019: Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động
- Kiểm định khi ĐVTT yêu cầu và Quy chuẩn Việt Nam QCVN 7: 2012/BLĐTBXH;
- Quy trình thực hiện: Theo hệ thống quản lý chất lượng hiện hành.
- Thiết bị phải kiểm định được giao cho ĐVTT thực hiện thì chi phí kiểm định sẽ được đưa vào hợp đồng khoán gọn;
 - + ĐVTT sẽ thực hiện toàn bộ công việc với cơ quan kiểm định và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định.
 - + ĐVTT phải gửi bản sao kết quả kiểm định về P.QLM để lưu hồ sơ thiết bị.

Điều 15. Đăng kiểm lưu hành

- Đối với các loại xe phải đăng kiểm lưu hành theo quy định thì lái xe chịu trách nhiệm thực hiện;
- ĐVTT chịu toàn bộ chi phí hợp lệ liên quan.

Điều 16. Hiệu chuẩn thiết bị theo dõi và đo lường

- Thực hiện theo yêu cầu của ĐVTT;
- Quy trình thực hiện: theo Hệ thống quản lý chất lượng hiện hành;
- Thiết bị phải hiệu chuẩn được giao cho ĐVTT thực hiện thì chi phí hiệu chuẩn sẽ được đưa vào hợp đồng khoán gọn;
 - + ĐVTT sẽ thực hiện toàn bộ công việc và chịu trách nhiệm về kết quả hiệu chuẩn.

Điều 17. Bảo hiểm thiết bị thi công

- Bảo hiểm dân sự bắt buộc, bảo hiểm vật chất cho các loại xe và các TBTC khác do Công ty chịu chi phí;
- Đơn vị yêu cầu: P.QLM;
- Đơn vị thực hiện: Ban an toàn.

Điều 18. Thông báo trả thiết bị thi công

- Trách nhiệm thực hiện: các ĐVTT;
- Nêu rõ tên đơn vị trả, công trình, hạng mục thực hiện;
- Tên thiết bị, đặc tính kỹ thuật, số nhận dạng, số lượng, tình trạng, địa điểm đặt máy, lý do, thời gian trả.

Điều 19. Thông báo thu hồi thiết bị thi công

- Trách nhiệm thực hiện: P.QLM
- Nêu rõ đơn vị nhận thông báo;
- Tên thiết bị, đặc tính kỹ thuật, số nhận dạng, số lượng, lý do, thời gian thu hồi.

Điều 20. Thu hồi thiết bị thi công

- Trách nhiệm thực hiện: P.QLM;
- Lập Lệnh thu hồi thiết bị tại các ĐVTT;
- Nêu rõ tên thiết bị, đặc tính kỹ thuật, số nhận dạng, số lượng, nơi nhận, thời gian thu hồi, trách nhiệm thực hiện của các đơn vị liên quan.
- Biên bản bàn giao: được lập và xác nhận của bên giao, bên nhận, P.QLM;
- P.QLM/ĐVTT chịu trách nhiệm vận chuyển các thiết bị thu hồi về kho Quản lý máy hoặc bãi thiết bị tại các ĐVTT.
+ P.QLM: Chi phí được đưa vào chi phí chung của Công ty.
+ ĐVTT: Chi phí được đưa vào Hợp đồng khoán gọn.

Điều 21. Xử lý thiết bị thu hồi

- Trường hợp thiết bị được thu hồi đang hoạt động bình thường, P.QLM bảo dưỡng, điều động hoặc nhập kho để sẵn sàng điều động;
- Trường hợp những thiết bị khi thu hồi bị hư hỏng nhưng có thể sửa chữa, khắc phục thì: P.QLM nhập kho, tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng, chạy thử và hoàn thiện thiết bị để điều động cho các đơn vị khác;
- Trường hợp những thiết bị khi thu hồi bị hư hỏng nặng, chi phí chữa cao, sử dụng không hiệu quả, đủ điều kiện thanh lý thì P.QLM lập danh sách kiến nghị Công ty cho thanh lý theo quy định.

Điều 22. Báo cáo tình trạng sử dụng thiết bị thi công

- Trách nhiệm thực hiện: các ĐVTT;
- Báo cáo chi tiết về tình trạng sử dụng các TBTC tại các dự án;
- Hình thức báo cáo: bằng file cứng và file mềm;
- Người xác nhận Bảng theo dõi tình trạng sử dụng của TBTC: TTĐV.
- Thời gian báo cáo: định kỳ 03 tháng/lần vào trước ngày 05 của tháng đầu mỗi quý;
- Nơi nhận: P.QLM, P.KTKT, P.TCKT.

Điều 23. Gia hạn thời gian sử dụng thiết bị thi công

- Trường hợp thiết bị đã hết thời gian sử dụng ghi trên Lệnh điều động. Nếu còn nhu cầu sử dụng thì ĐVTT phải lập Phiếu yêu cầu gia hạn thời gian sử dụng và phải được P. KTKT, P.QLM xem xét và TGD phê duyệt.

- Nếu quá thời gian ghi trên lệnh điều động mà không có yêu cầu gia hạn được duyệt thì P.QLM máy có quyền thu hồi hoặc điều động tới đơn vị khác.

Điều 24. Theo dõi thời gian hoạt động của thiết bị thi công (Nhật trình TBTC)

- Trách nhiệm thực hiện: các ĐVTT;
- Đối tượng áp dụng: xe tải, xe tải cầu, cầu xích, cầu bánh lốp, xe nâng, cầu tháp, máy phát điện (hoặc các loại máy, thiết bị khác khi có yêu cầu cung cấp nhật trình);
- Ghi nhật trình: Lái xe, lái cầu, người vận hành thực hiện;
- Xác nhận nhật trình: Người quản lý thiết bị hoặc người được phân công xác nhận tại ĐVTT;
- Hình thức báo cáo: Nhật trình TBTC bản chính hoặc scan có đầy đủ chữ ký của người vận hành và thủ trưởng ĐVTT;
- Thời gian báo cáo: định kỳ hàng tháng vào trước ngày 05 của tháng tiếp theo;
- Nơi nhận: P.QLM.

Điều 25. Kiểm kê hằng năm

1. Hội đồng kiểm kê do Công ty thành lập. Kế hoạch kiểm kê do Hội đồng thực hiện, nhân lực kiểm kê P.QLM do TP.QLM quyết định;
2. P.QLM kết hợp với các phòng ban liên quan thực hiện kiểm kê đối với toàn bộ thiết bị là tài sản do P.QLM quản lý;
3. Việc kiểm kê phải được thực hiện trên toàn bộ công trường các ĐVTT, các xí nghiệp, nhà máy và kho Quản lý máy;
4. Nội dung công việc kiểm kê:
 - Kiểm kê từng danh mục thiết bị: mã số, tên máy, số nhận dạng, địa điểm;
 - Lập biên bản về tình trạng, chất lượng, xác định giá trị còn lại của từng thiết bị;
 - Đề xuất, kiến nghị về quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị đối với đơn vị được kiểm kê (nếu có);
 - Tổng hợp, đối chiếu kết quả kiểm kê với danh sách quản lý thiết bị tại P.QLM và hồ sơ tài sản của Phòng tài chính kế toán nhằm tìm ra những sai lệch giữa kết quả kiểm kê thực tế và hồ sơ quản lý.

Điều 26. Xử lý sau kiểm kê

1. Những thiết bị hoạt động bình thường: ĐVTT tiếp tục sử dụng;
2. Những thiết bị hư hỏng có thể sửa chữa, khắc phục: P.QLM lập danh sách, giao nhiệm vụ sửa chữa để ĐVTT tiếp tục sử dụng hoặc điều động cho các đơn vị khác;
3. Những thiết bị sử dụng lâu năm, hư hỏng nặng, sửa chữa nhiều lần, sử dụng không hiệu quả, đủ điều kiện thanh lý thì P.QLM lập danh sách đề xuất Công ty cho thanh lý;
4. Đối với những thiết bị bị thiếu, không tìm thấy tại thời điểm kiểm kê phải lập biên bản xác nhận giữa đoàn kiểm kê và ĐVTT. Nêu rõ tên, số nhận dạng, lý do thiếu, giá trị còn lại của thiết bị. P.QLM tổng hợp danh sách trình Hội đồng kiểm kê quyết định phương án xử lý.

Điều 27. Thanh lý thiết bị

- Hội đồng thanh lý: do Công ty thành lập;
- Danh sách thiết bị thanh lý: Do P.QLM lập;
- Quyết định thanh lý: do Hội đồng thanh lý quyết định;
- Quy trình thanh lý: thực hiện theo quy định hiện hành;
- Đơn vị thực hiện: P.QLM.

Điều 28. Quy định về thiết bị thi công khi đưa vào sử dụng

1. Tất cả các TBTC khi đưa vào sử dụng phải có hồ sơ kỹ thuật;
2. Tình trạng kỹ thuật: hoạt động bình thường, đúng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
3. Đối với xe ô tô, xe tải, xe tải cầu, xe cầu, xe nâng, thiết bị nâng phải có đầy đủ: đăng ký xe, kiểm định lưu hành, giấy chứng nhận an toàn thiết bị nâng;
4. Đối với thiết bị kiểm tra, đo lường (máy kinh vĩ, máy thủy bình, thước cầu...): phải có giấy chứng nhận hiệu chuẩn do cơ quan chức năng thực hiện còn giá trị sử dụng;
5. Thiết bị phải được bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ theo quy định trong hồ sơ kỹ thuật;
6. Thiết bị phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn trong suốt quá trình sử dụng; đạt yêu cầu về hình thức, mỹ quan thiết bị.

Điều 29. Quy định về người vận hành

1. Người vận hành phải trong độ tuổi lao động theo pháp luật hiện hành;
2. Có đủ sức khỏe, lý lịch rõ ràng;
3. Có bằng, chứng chỉ đào tạo về chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng;
4. Được huấn luyện và cấp thẻ an toàn đúng quy định;
5. Đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra tay nghề, chuyên môn thực tế tại Công ty;
6. Am hiểu về thiết bị mình vận hành;

CHƯƠNG IV

BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ THI CÔNG

Điều 30. Bảo quản thiết bị thi công

- ✓ Bảo quản thiết bị tại các ĐVTT:
- ĐVTT và người vận hành phải có trách nhiệm bảo quản TBTC tại đơn vị;
- Đặt TBTC ở những nơi khô ráo, thoáng khí, thuận tiện cho việc vận hành, dễ di chuyển khi có sự cố cháy nổ, thiên tai...;
- Đối với xe, cầu: phải có bãi đậu riêng, khô ráo, thuận tiện khi di chuyển, không cản trở các phương tiện khác;
- Nhiệm vụ bảo quản thường xuyên do người vận hành thực hiện, sau mỗi ca làm việc, người vận hành phải lau chùi, vệ sinh cho thiết bị, tra dầu mỡ, bảo quản (che đậy máy...);
- P.QLM và ĐVTT phải giám sát, kiểm tra người vận hành thực hiện công việc này.

- ✓ Bảo quản tại kho Quản lý máy:
- Bố trí hợp lý, khoa học: dễ nhận biết, bốc xếp, giao nhận;
- Có biển chỉ dẫn, tên các loại thiết bị;
- Đảm bảo an toàn trong phòng chống cháy nổ.

Điều 31. Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thi công

- Đối với xe con, xe bán tải: ĐVTT chịu mọi chi phí liên quan.
- Đối với các TBTC: ĐVTT lập yêu cầu sửa chữa, nêu rõ: tên, số nhận dạng, nơi đặt máy, tình trạng, hiện tượng, các thông tin hoặc yêu cầu khác gửi về P.QLM.
- 1. Giao nhiệm vụ:
 - Tùy theo tính chất công việc, P.QLM đề xuất TGD giao nhiệm vụ cho Đơn vị thực hiện:
 - ✓ Giao nhiệm vụ cho ĐVTT thực hiện: Các công việc sửa chữa đơn giản, thay thế các vật tư, phụ tùng có tính chất hư hỏng định kỳ;
 - ✓ Giao nhiệm vụ cho BPSC thực hiện: Các công việc sửa chữa mà ĐVTT không thực hiện được.
- 2. Quy trình thực hiện:
 - Theo hướng dẫn công việc kiểm soát bảo dưỡng và sửa chữa TBTC-Hệ thống quản lý chất lượng hiện hành.
 - ĐVTT, BPSC có trách nhiệm cung cấp hồ sơ tới P.QLM, P.KTKT bao gồm: Biên bản kiểm tra tình trạng, biện pháp khắc phục, báo giá, chi phí sửa chữa;
 - P.QLM, P.KTKT có trách nhiệm kiểm tra, xem xét trình TGD phê duyệt;
- 3. Thanh toán chi phí sửa chữa:
 - Nếu chi phí sửa chữa có giá trị từ 15.000.000 đồng trở xuống cho một đơn vị thiết bị sửa chữa chưa bao gồm thuế, nhân công thì sẽ hạch toán vào chi phí Hợp đồng khoán của ĐVTT;
 - Nếu chi phí là thay lốp, thay cáp cầu, thay dầu thủy lực, chi phí thay các phụ tùng khác có giá trị trên 15.000.000 đồng cho một đơn vị thiết bị chưa bao gồm thuế, nhân công thì sẽ hạch toán chi phí với Công ty.
- 4. Mua dịch vụ:
 - Trường hợp công việc sửa chữa không thể thực hiện tại Công ty do thiếu các phương tiện, dụng cụ chuyên dùng thì P.QLM đề xuất phương án thuê đơn vị dịch vụ sửa chữa thực hiện.
 - Đơn vị thực hiện: P.QLM, ĐVTT hoặc BPSC tùy theo P.QLM đề xuất giao nhiệm vụ thực hiện.
 - Quy trình thực hiện: Theo hướng dẫn công việc “Mua dịch vụ”- Hệ thống quản lý chất lượng hiện hành.

CHƯƠNG V

CẤP NHIÊN LIỆU CHO THIẾT BỊ THI CÔNG

Điều 32. Quy định chung

- Nhiên liệu được cấp theo định mức của từng thiết bị;

- Xe cầu bánh lốp, xe cầu xích, xe nâng, máy phát điện: nhiên liệu được tính theo lít/giờ;
- Xe tải, xe bán tải, xe con, xe ca: nhiên liệu được tính theo lít /100km;
- Xe tải cầu: nhiên liệu được tính kết hợp giữa lít/giờ và lít/100km;
- Nhiên liệu và các chi phí liên quan cấp cho TBTC di chuyển từ kho QLM hoặc từ đơn vị khác đến do ĐVN chi trả.

Điều 33. Cấp nhiên liệu cho xe, thiết bị phục vụ văn phòng Công ty

- Lái xe, người vận hành tạm ứng tiền nhiên liệu tại P. TCKT;
- Cuối tháng, lái xe, người vận hành tổng hợp nhật trình có xác nhận của phòng, ban, cá nhân sử dụng gửi tới P.QLM;
- P.QLM căn cứ vào số km hoặc số giờ hoạt động của từng xe, thiết bị xác định lượng nhiên liệu đã tiêu thụ.
- Lái xe, người vận hành tổng hợp chứng từ quyết toán với P. TCKT theo quy định hiện hành.
- Nhật trình (bản sao) được tổng hợp và lưu vào hồ sơ tại P. QLM.

Điều 34. Cấp nhiên liệu ở các đơn vị trực thuộc

- Các ĐVTT tự thực hiện phương thức cấp nhiên liệu cho TBTC tại đơn vị.

CHƯƠNG VI

AN TOÀN TRONG VẬN HÀNH THIẾT BỊ THI CÔNG

Điều 35. An toàn trong vận hành thiết bị nâng

- Chỉ sử dụng thiết bị nâng có tình trạng kỹ thuật tốt, đã được kiểm định kỹ thuật an toàn đạt yêu cầu;
- Bố trí thiết bị nâng làm việc theo đúng đặc tính kỹ thuật và trọng tải mà nhà chế tạo đã quy định (hoặc trọng tải do đơn vị quản lý sử dụng mới quy định lại sau khi cải tạo, sửa chữa...);
- Đảm bảo đủ ánh sáng và các yêu cầu an toàn khác cho chỗ nâng hạ, di chuyển tải;
- Chỉ những người có giấy phép lái xe, chứng chỉ vận hành thiết bị nâng và được Tổng giám đốc giao nhiệm vụ mới được vận hành thiết bị nâng;
- Trước khi vận hành phải kiểm tra, chạy thử không tải tất cả các cơ cấu, các trang bị điện, các thiết bị an toàn, phanh, thiết bị điều khiển...;
- Cấm vận hành trong điều kiện thời tiết không cho phép (cấp độ gió, mưa, bão...);
- Khi thiết bị nâng làm việc ở gần đường dây tải điện phải đảm bảo khoảng cách nhỏ nhất từ thiết bị nâng hoặc từ tải đến đường dây tải điện gần nhất không được nhỏ hơn giá trị quy định trong TCVN 4244-2005;
- Khi thiết bị nâng làm việc tại mép hào, hố, rãnh phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ điểm tựa gần nhất của thiết bị nâng đến mép hào hố, không được nhỏ hơn giá trị quy định trong TCVN 4244-2005. Trường hợp hào, hố rộng, nền đất yếu phải lập biện pháp chống đỡ, gia cố đảm bảo an toàn mới được thực hiện công việc;
- Cấm thiết bị nâng làm việc quá tải, nâng vật không rõ tải trọng;

- Cấm người lên xuống khi thiết bị nâng đang di chuyển, đứng trong vùng nguy hiểm;
- Cấm kéo lê, kéo xiên tải, nâng tải khi có người trên tải;
- Cấm nâng tải không ổn định, móc không cân, tải bị vùi, bị liên kết với vật khác;
- Cấm đứng trên tải để cân bằng tải, sửa dây khi tải đang treo;
- Cấm đưa tải qua sàn, lỗ hổng khi không có sàn đỡ tải;
- Cấm treo tải trên cao khi ngừng việc, đứng giữa tải và chướng ngại vật khi tải chuyển gần chướng ngại vật;
- Cấm người đứng trên sàn, hành lang của thiết bị nâng đang làm việc;
- Cấm hạ tải xuống vị trí có khả năng trượt, đổ.

Điều 36. An toàn vận hành đối với thiết bị thi công có dẫn động điện

- Sử dụng đúng điện áp, dòng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất, có cơ cấu đóng cắt riêng;
- Nối đất đúng kỹ thuật để bảo vệ cho máy và người vận hành. Bọc cách điện hoặc bao kín các phần đầu nối, phần mang điện để trần;
- Bao che toàn bộ các bộ phận chuyển động. Trường hợp không thể che chắn thì phải trang bị biển cảnh báo, đèn tín hiệu.

Điều 37. An toàn vận hành đối với thiết bị hàn điện

- Máy phải đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt.
- Máy hàn phải đảm bảo tình trạng tốt: có vỏ bao che tốt và đảm bảo cách điện.
- Vỏ máy phải được nối đất đúng quy phạm, các đầu đầu nối phải được nối bằng bulông và bọc cách điện.
- Sau khi nối dây hàn phải kiểm tra dây dẫn điện từ cầu dao tới máy hàn, các đầu nối phải đúng tiêu chuẩn chắc chắn mới được đóng cầu dao điện.
- Khi máy không làm việc phải cắt nguồn cung cấp điện vào máy.

Điều 38. An toàn vận hành đối với nhóm máy gia công cắt gọt kim loại

- Trước khi vận hành máy phải kiểm tra, chạy không tải toàn bộ máy.
- Chỉ được gia công các vật liệu phù hợp với đặc tính kỹ thuật của máy.
- Vật gia công và dao phải được gá lắp vững chắc.
- Khi dùng máy phải đưa dao về vị trí an toàn, tháo vật gia công khỏi máy.
- Khi hết ca làm việc phải cắt nguồn điện và vệ sinh máy.

Điều 39. An toàn vận hành đối với máy phát điện

- Đặt máy ở những nơi khô ráo, thoáng khí.
- Kiểm tra dầu bôi trơn, nước làm mát, nhiên liệu. Kiểm tra sự đấu nối giữa máy phát và các thiết bị.
- Chạy không tải đến khi máy ổn định, đủ tần số, đủ điện áp mới đóng nối điện với tải.
- Trong quá trình vận hành, phải thường xuyên kiểm tra các thông số của máy.
- Khi dùng máy phải cắt kết nối điện giữa máy và tải, để máy chạy không tải một thời gian rồi mới dùng máy.

- Sau khi ngừng sử dụng máy, người vận hành kiểm tra lại máy, vệ sinh và bảo quản máy.

Điều 40. An toàn vận hành đối với máy nén khí

1. Trước khi vận hành
 - Kiểm tra mức dầu bôi trơn máy nén ở mức cho phép. Nếu thiếu phải bổ sung thêm.
 - Kiểm tra hệ thống điện, dây tiếp đất động cơ.
 - Kiểm tra toàn bộ các thiết bị như: đồng hồ áp lực, van an toàn, các loại van, đường ống.
 - Xả nước ngưng tụ trong bình.
2. Quy trình vận hành:
 - Đóng cầu dao điện, nhấn nút khởi động, chú ý các biểu hiện bất thường trong quá trình khởi động.
 - Kiểm tra chỉ số trên đồng hồ áp lực, kiểm tra hoạt động của van an toàn, role áp suất.
 - Nối bộ phận tiêu thụ khí nén với bình chứa trước khi mở van.
3. Sau vận hành:
 - Nhấn nút dừng, cắt nguồn điện khỏi máy.
 - Đóng van cung cấp khí nén trước khi tháo các ống nối khỏi máy.
 - Vệ sinh máy sạch sẽ.

Điều 41. An toàn vận hành đối với nhóm máy gia công áp lực (máy cắt tôn, chấn tôn, lóc tôn)

- Chỉ những người được đào tạo và được giao nhiệm vụ mới được sử dụng máy.
- Hiểu rõ cấu tạo, nguyên lý làm việc của máy.
- Có kiến thức cơ bản về vật liệu.
- Trước khi thực hiện công việc phải kiểm tra toàn bộ máy (tình trạng máy, nút dừng khẩn cấp, công tắc hành trình, đèn báo...).
- Chạy không tải trước khi thực hiện công việc.
- Chỉ được thực hiện với vật liệu có thông số theo thiết kế của nhà chế tạo.
- Sau khi hoàn thành công việc phải đưa chi tiết gia công ra khỏi máy. Đưa các cần điều khiển, công tắc về vị trí trung gian và cắt nguồn điện chính.
- Vệ sinh máy và khu vực xung quanh sạch sẽ.

Điều 42. An toàn vận hành đối với một số nhóm thiết bị khác

- Phải tuân thủ theo hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất và nội quy an toàn chung.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÔ QUANG ĐỊNH